

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯƠNG SƠN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46/2022/HS-ST  
Ngày 30 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đình Phước; ông Nguyễn Cao Thế.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thế Hồng - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Cao Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 10/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 18/8/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 03/6/1987; nơi sinh: Xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi tạm trú: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc K, sinh năm 1958 và bà Lê Thị H, sinh năm 1951; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 và 05 đứa con, lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 10/6/2022 cho đến nay; có mặt.

**- Bị hại:** Ông Trần Văn Q, sinh năm 1969; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Đào Thị T1, sinh năm 1970; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt;

+ Chị Đào Thị S, sinh năm 1993; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Ông Trần Cao T2, sinh năm 1952; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt;

+ Ông Đào Viết N, sinh năm 1954; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt;

+ Chị Trịnh Thị T3, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt;

+ Anh Đào Viết T4, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt;

- + Anh Đào Viết A, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt;
- + Chị Trần Thị T5, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc H, sinh năm 1997 và chị Đào Thị S, sinh năm 1993, chung sống với nhau như vợ chồng và có với nhau 03 người con chung. H, S cùng các con sinh sống tại nhà bà Đào Thị T (mẹ đẻ của S) ở tại tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng 16 giờ ngày 09/6/2022 H tổ chức uống rượu tại nhà mình đang sống, tham gia uống rượu còn có anh Đào Viết A, sinh năm 1980 và Đào Viết T1, sinh năm 1973, đều trú tại tổ dân phố 7, thị trấn P. Sau khi A và T1 ra về thì giữa H và chị S xảy ra mâu thuẫn, H đã dùng bát ăn cơm đánh trúng vào hai tay của chị S. Do sợ bị đánh tiếp nên chị S đã cùng 03 người con chạy đến nhà chị Trịnh Thị T2, sinh năm 1992 là hàng xóm để trốn. Thấy vậy, H mang theo 01 bình gas loại to của gia đình đến nhà chị T2 để đe dọa, yêu cầu chị S cùng các con phải về nhà. Biết được sự việc nên bà Đào Thị T đã đến nhà chị T2 để can ngăn H, nhưng H không nghe và giữa H với bà T đã có lời qua tiếng lại. H đã lấy một cái chũm đốt tại sân của nhà chị T2 để đánh trúng vào tay trái của bà T. Sau đó được mọi người can ngăn nên bà T, S cùng các con về thì H cũng mang theo bình gas về nhà. Sau khi về nhà thì giữa H và chị S tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, H có hành vi đánh đập chị S và dọa nạt các con. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi H đang ngồi trước thêm nhà thì ông Trần Văn Q, sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện H đi bộ ngang qua. Ông Q nhìn vào, thì H có lời nói đe dọa, nên ông Q quay đi. Khi thấy ông Q đi thì H đứng dậy, đi vào nhà lấy 01 ống tuýp sắt hình trụ, chạy theo đuổi đánh ông Q, nhưng không trúng, H tiếp tục đánh phát thứ hai thì ông Q dơ tay trái lên đỡ nên bị trúng vào tay, ông Q bỏ chạy, còn H cầm gậy về nhà cất trong phòng rồi đi ngủ. Hậu quả ông Trần Văn Q bị gãy tay trái và được người nhà đưa đi sơ cứu vết thương tại Bệnh viện đa khoa huyện H, rồi chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị đa khoa N điều trị từ ngày 09/6/2022 đến ngày 16/6/2022 thì vết thương ổn định ra viện về nhà điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 87/TgT ngày 10/6/2022 của Trung tâm Pháp y và giám định y khoa Hà Tĩnh, kết luận: Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 03cm x 0,3cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%; gãy 1/3 trên xương trụ và trật khớp đầu trên xương quay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%. Thương tích do vật tày gây nên.

*Vật chứng vụ án:* 01 ống kim loại hình trụ tròn dài 79cm, đường kính 2,5cm (thường gọi là ống tuýp). Cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn bảo quản chờ xử lý.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại ông Trần Văn Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 50.400.000đ, gồm các khoản sau: Tiền viện phí 6.600.000đ;

Tiền thuê xe đi lại điều trị: 1.200.000đ; Tiền công của người chăm sóc trong thời gian điều trị: 4.200.000đ; Tiền thu nhập của bị mất của bị hại trong quá trình điều trị: 27.000.000đ; Tiền ăn trong 7 ngày điều trị tại bệnh viện: 1.400.000đ; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 10.000.000đ. Hiện nay, bị cáo chưa thực hiện bồi thường cho bị hại số tiền nào.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS-HK ngày 09/8/2022 của Viện trưởng VKSND huyện H truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo Trần Ngọc H khai nhận hành vi của mình như nội dung trên. Bị cáo đồng ý với Cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì tranh luận. Về trách nhiệm dân sự bị cáo chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại với số tiền 50.400.000đ. Bị hại đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và gửi lời xin lỗi đến bị hại về hành vi của mình đã gây ra, mong được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố cáo Trần Ngọc H về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù; chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại; đồng thời đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 09/6/2022, tại ngõ 40, đường T giao nhau với ngõ số 08 đường Đ (gần trước ngõ bà Đào Thị T) thuộc tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện H, Trần Ngọc H đã dùng 01 ống tuýp sắt đánh một phát vào tay trái của ông Trần Văn Q, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

[3] Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, nhưng do trước đó bị cáo đã uống rượu nên bị cáo đã vô cớ đuổi theo để đánh bị hại, gây thương tích cho bị hại là phạm tội thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo dùng tuýp sắt đánh gây thương tích cho bị hại là thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; hậu quả gây tổn thương cơ thể cho bị hại là 12%. Vì vậy, Cáo trạng của Viện trưởng VKSND huyện H truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội thì bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” quy định tại tiết thứ nhất điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét thấy cần xử phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận mức bồi thường theo yêu cầu của bị hại với số tiền 50.400.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần áp dụng áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự để chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường này.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc ống kim loại hình trụ tròn 79cm, đường kính 2,5cm (thường gọi là ống tuýp), không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật, tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về các nội dung khác: Đối với thương tích của chị Đào Thị S và bà Đào Thị T mà H gây ra, do thương tích nhẹ nên quá trình điều tra cả chị S và bà T đều có đơn từ chối giám định, không yêu cầu xử lý, do đó ngày 16/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 145/QĐ-XPHC đối với Trần Ngọc H với số tiền 6.500.000đ là phù hợp và có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Các Điều 584, 585, 586, 590, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2022.
3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Ngọc H phải bồi thường cho bị hại ông Trần Văn Q số tiền 50.400.000đ.

Kể từ ngày bị hại ông Trần Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc ống kim loại hình trụ tròn 79cm, đường kính 2,5cm (thường gọi là ống tuýp (*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2022 giữa Cơ quan Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H*).

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.520.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về kháng cáo: Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Mai Văn Đạt**



